

Mã đề 801

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Chọn và ghi vào bài kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố

- A. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
- C. trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- D. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 2. Chọn ampe có GHĐ phù hợp nhất để đo cường độ dòng điện qua đèn 1,2A.

- A. 1,5 A.
- B. 1,0 A.
- C. 0,5 A.
- D. 50 mA.

Câu 3. Đơn vị đo áp suất là gì?

- A. Niuton (N).
- B. Niuton mét (N.m).
- C. Niuton trên mét (N/m).
- D. Niuton trên mét vuông (N/m²).

Câu 4. Áp lực là

- A. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
- C. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
- D. lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

Câu 5. Để đo cường độ dòng điện, người ta dùng?

- A. Ampe kế.
- B. Vôn kế.
- C. Con chạy.
- D. Cân.

Câu 6. Muốn giảm áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.
- B. Giảm diện tích bị ép.
- C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
- D. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.

Câu 7. Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

- A. $p = F/S$.
- B. $p = F.S$.
- C. $p = P/S$.
- D. $p = d.V$.

Câu 8. Bếp điện là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học.
- B. Tác dụng nhiệt.
- C. Tác dụng từ.
- D. Tác dụng sinh lí.

Câu 9. Đèn giao thông là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học.
- B. Tác dụng phát sáng.
- C. Tác dụng từ.
- D. Tác dụng sinh lí.

Câu 10. Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc

- A. khối lượng lớp chất lỏng phía trên.
- B. trọng lượng lớp chất lỏng phía trên.
- C. thể tích lớp chất lỏng phía trên.
- D. độ cao lớp chất lỏng phía trên.

Câu 11. Đơn vị của mômen lực là

- A. m/s
- B. N.m
- C. kg.m
- D. N.kg

Câu 12. Một lực có độ lớn 10 N tác dụng lên một vật rắn quay quanh một trục cố định, biết khoảng cách từ giá của lực đến trục quay là 20 cm. Moment của lực tác dụng lên vật có giá trị là

- A. 200 N.m.
- B. 200 N/m.
- C. 2 N.m.
- D. 2 N/m.

Câu 13. Dụng cụ nào sau đây **không** phải là ứng dụng của đòn bẩy?

- A. Cái kéo.
- B. Cái kìm.
- C. Cái cưa.
- D. Cái mở nút chai.

Câu 14. Vật nào dưới đây cách điện?

- A. Con người.
- B. Thanh nhựa.
- C. Ruột bút chì.
- D. Kim loại.

Câu 15. Vào những ngày như thế nào thì các thí nghiệm về sự nhiễm điện do cọ xát thực hiện dễ thành công?

- A. Trời nắng. B. Hanh khô, rất ít hơi nước trong không khí.
C. Gió mạnh. D. Không mưa, không nắng.

Câu 16. Các vật nhiễm điện hút nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện âm. D. nhiễm điện dương.

Câu 17. Các vật nhiễm điện đẩy nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện dương. D. nhiễm điện âm.

Câu 18. Vật dẫn điện là

- A. vải khô. B. giấy bóng. C. dây đồng. D. thanh nhựa

Câu 19. Thiết bị nào sau đây là nguồn điện?

- A. Quạt máy. B. Acquy. C. Bếp lửa. D. Bóng đèn

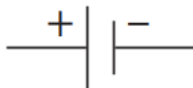
Câu 20. Quy ước nào sau đây là đúng.

- A. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực âm của nguồn điện qua vật dẫn tới cực dương của nguồn điện.
B. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực dương của nguồn qua vật dẫn tới cực âm của nguồn điện.
C. Cực dương của nguồn điện là cực xuất phát của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.
D. Cực âm của nguồn điện là cực đến của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.

Câu 21. Dòng điện là

- A. Dòng các điện tích dương chuyển động hỗn loạn.
B. Dòng các điện tích âm chuyển động hỗn loạn.
C. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.
D. Dòng các nguyên tử chuyển động có hướng.

Câu 22. Kí hiệu này là bộ phận nào của mạch điện?



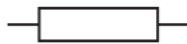
- A. Nguồn điện. B. Điện trở. C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điôt phát quang.

Câu 23. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở. C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điôt phát quang.

Câu 24. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở. C. Điôt. D. Cầu chì.

Câu 25. Máy sấy tóc là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng sinh lí. D. Tác dụng nhiệt.

Câu 26. Cường độ dòng điện cho ta biết

- A. Độ mạnh yếu của dòng điện.
B. Dòng điện do nguồn điện nào gây ra.
C. Dòng điện do các hạt mang điện dương hoặc âm tạo nên.
D. Tác dụng nhiệt hoặc hóa học của dòng điện.

Câu 27. Để đo hiệu điện thế, người ta dùng ?

- A. vôn kế. B. ampe kế. C. oát kế. D. lực kế.

Câu 28. Hiệu điện thế được kí hiệu là

- A. V B. A C. U D. I

II. Tự luận

Câu 29. Một xe tăng có trọng lượng 45 000 N. Diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là $1,5 \text{ m}^2$.

- Tính áp suất của xe tăng tác dụng lên mặt đường.
- Xác định áp suất của 1 người nặng 60 kg. Biết diện tích tiếp xúc của 1 bàn chân lên mặt đất là 100 cm^2 .
- So sánh áp suất của người và xe tăng

Bài 30. Một hình trụ thả nổi trên mặt nước thể tích phần chìm trong nước là 8 dm^3 . Cho trọng lượng riêng của nước là $10\,000 \text{ N/m}^3$

- Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.
- Tính khối lượng của vật.
- Tính khối lượng riêng của vật, biết thể tích phần chìm bằng nửa thể tích vật.

Bài 31. Sau khi chải tóc bằng lược nhựa thì cả tóc và lược đều bị nhiễm điện và lược nhựa nhiễm điện âm.

- Hỏi sau khi chải tóc, tóc nhiễm điện gì? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào?
- Vì sao có những lần sau khi chải tóc ta thấy có một vài sợi tóc dựng đứng lên?

A. 200 N.m. B. 200 N/m. C. 2 N.m. D. 2 N/m.

Câu 13. Dụng cụ nào sau đây **không** phải là ứng dụng của đòn bẩy?

A. Cái kéo. B. Cái kìm. C. Cái cưa. D. Cái mở nút chai.

Câu 14. Vật nào dưới đây cách điện?

A. Con người. B. Thanh nhựa. C. Ruột bút chì. D. Kim loại.

Câu 15. Vào những ngày như thế nào thì các thí nghiệm về sự nhiễm điện do cọ xát thực hiện dễ thành công?

A. Trời nắng. B. Hanh khô, rất ít hơi nước trong không khí.
C. Gió mạnh. D. Không mưa, không nắng.

Câu 16. Các vật nhiễm điện hút nhau khi

A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện âm. D. nhiễm điện dương.

Câu 17. Các vật nhiễm điện đẩy nhau khi

A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện dương. D. nhiễm điện âm.

Câu 18. Vật dẫn điện là

A. vải khô. B. giấy bóng. C. dây đồng. D. thanh nhựa

Câu 19. Thiết bị nào sau đây là nguồn điện?

A. Quạt máy. B. Acquy. C. Bếp lửa. D. Bóng đèn

Câu 20. Quy ước nào sau đây là đúng.

A. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực âm của nguồn điện qua vật dẫn tới cực dương của nguồn điện.
B. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực dương của nguồn qua vật dẫn tới cực âm của nguồn điện.
C. Cực dương của nguồn điện là cực xuất phát của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.
D. Cực âm của nguồn điện là cực đến của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.

Câu 21. Dòng điện là

A. Dòng các điện tích dương chuyển động hỗn loạn.
B. Dòng các điện tích âm chuyển động hỗn loạn.
C. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.
D. Dòng các nguyên tử chuyển động có hướng.

Câu 22. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố

A. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
C. trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
D. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 23. Chọn ampe có GHĐ phù hợp nhất để đo cường độ dòng điện qua đèn 1,2A.

A. 1,5 A. B. 1,0 A. C. 0,5 A. D. 50 mA.

Câu 24. Đơn vị đo áp suất là gì?

A. Niuton (N). B. Niuton mét (N.m).
C. Niuton trên mét (N/m). D. Niuton trên mét vuông (N/m²).

Câu 25. Áp lực là

A. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
B. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
C. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
D. lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

Câu 26. Để đo cường độ dòng điện, người ta dùng?

A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Con chạy. D. Cân.

Câu 27. Muốn giảm áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.
- B. Giảm diện tích bị ép.
- C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
- D. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.

Câu 28. Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

A. $p = F/S$. B. $p = F.S$. C. $p = P/S$. D. $p = d.V$.

II. Tự luận

Câu 29. Một xe tăng có trọng lượng 45 000 N. Diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là 1,5 m².

- a. Tính áp suất của xe tăng tác dụng lên mặt đường.
- b. Xác định áp suất của 1 người nặng 60 kg. Biết diện tích tiếp xúc của 1 bàn chân lên mặt đất là 100 cm²
- c. So sánh áp suất của người và xe tăng

Bài 30. Một hình trụ thả nổi trên mặt nước thể tích phần chìm trong nước là 8 dm³. Cho trọng lượng riêng của nước là 10 000 N/m³

- a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.
- b. Tính khối lượng của vật.
- c. Tính khối lượng riêng của vật, biết thể tích phần chìm bằng nửa thể tích vật.

Bài 31. Sau khi chải tóc bằng lược nhựa thì cả tóc và lược đều bị nhiễm điện và lược nhựa nhiễm điện âm.

- a. Hỏi sau khi chải tóc, tóc nhiễm điện gì? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào?
- b. Vì sao có những lần sau khi chải tóc ta thấy có một vài sợi tóc dựng đứng lên?

Mã đề 803

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Chọn và ghi vào bài kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Bếp điện là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng nhiệt.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 2. Đèn giao thông là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng phát sáng.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 3. Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc

- A. khối lượng lớp chất lỏng phía trên.
B. trọng lượng lớp chất lỏng phía trên.
C. thể tích lớp chất lỏng phía trên.
D. độ cao lớp chất lỏng phía trên.

Câu 4. Đơn vị của mômen lực là

- A. m/s B. N.m C. kg.m D. N.kg

Câu 5. Một lực có độ lớn 10 N tác dụng lên một vật rắn quay quanh một trục cố định, biết khoảng cách từ giá của lực đến trục quay là 20 cm. Moment của lực tác dụng lên vật có giá trị là

- A. 200 N.m. B. 200 N/m. C. 2 N.m. D. 2 N/m.

Câu 6. Dụng cụ nào sau đây **không** phải là ứng dụng của đòn bẩy?

- A. Cái kéo. B. Cái kìm. C. Cái cưa. D. Cái mở nút chai.

Câu 7. Vật nào dưới đây cách điện?

- A. Con người. B. Thanh nhựa. C. Ruột bút chì. D. Kim loại.

Câu 8. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố

- A. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
C. trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
D. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 9. Chọn ampe có GHĐ phù hợp nhất để đo cường độ dòng điện qua đèn 1,2A.

- A. 1,5 A. B. 1,0 A. C. 0,5 A. D. 50 mA.

Câu 10. Đơn vị đo áp suất là gì?

- A. Niuton (N). B. Niuton mét (N.m).
C. Niuton trên mét (N/m). D. Niuton trên mét vuông (N/m²).

Câu 11. Áp lực là

- A. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
B. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
C. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
D. lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

Câu 12. Để đo cường độ dòng điện, người ta dùng?

- A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Con chạy. D. Cân.

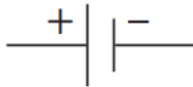
Câu 13. Muốn giảm áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.
B. Giảm diện tích bị ép.
C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
D. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.

Câu 14. Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

- A. $p = F/S$. B. $p = F.S$. C. $p = P/S$. D. $p = d.V$.

Câu 15. Kí hiệu này là bộ phận nào của mạch điện?



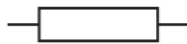
- A. Nguồn điện. B. Điện trở.
C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điốt phát quang.

Câu 16. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở.
C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điốt phát quang.

Câu 17. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở. C. Điốt. D. Cầu chì.

Câu 18. Máy sấy tóc là một trong những dụng cụ nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng sinh lí. D. Tác dụng nhiệt.

Câu 19. Cường độ dòng điện cho ta biết

- A. Độ mạnh yếu của dòng điện.
B. Dòng điện do nguồn điện nào gây ra.
C. Dòng điện do các hạt mang điện dương hoặc âm tạo nên.
D. Tác dụng nhiệt hoặc hóa học của dòng điện.

Câu 20. Để đo hiệu điện thế, người ta dùng ?

- A. vôn kế. B. ampe kế. C. oát kế. D. lực kế.

Câu 21. Hiệu điện thế được kí hiệu là

- A. V B. A C. U D. I

Câu 22. Vào những ngày như thế nào thì các thí nghiệm về sự nhiễm điện do cọ xát thực hiện dễ thành công?

- A. Trời nắng. B. Hanh khô, rất ít hơi nước trong không khí.
C. Gió mạnh. D. Không mưa, không nắng.

Câu 23. Các vật nhiễm điện hút nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện âm. D. nhiễm điện dương.

Câu 24. Các vật nhiễm điện đẩy nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện dương. D. nhiễm điện âm.

Câu 25. Vật dẫn điện là

- A. vải khô. B. giấy bóng. C. dây đồng. D. thanh nhựa

Câu 26. Thiết bị nào sau đây là nguồn điện?

- A. Quạt máy. B. Acquy. C. Bếp lửa. D. Bóng đèn

Câu 27. Quy ước nào sau đây là đúng.

- A. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực âm của nguồn điện qua vật dẫn tới cực dương của nguồn điện.
B. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực dương của nguồn qua vật dẫn tới cực âm của nguồn điện.

C. Cực dương của nguồn điện là cực xuất phát của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.

D. Cực âm của nguồn điện là cực đến của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.

Câu 28. Dòng điện là

A. Dòng các điện tích dương chuyển động hỗn loạn.

B. Dòng các điện tích âm chuyển động hỗn loạn.

C. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

D. Dòng các nguyên tử chuyển động có hướng.

II. Tự luận

Câu 29. Một xe tăng có trọng lượng 45 000 N. Diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là $1,5 \text{ m}^2$.

a. Tính áp suất của xe tăng tác dụng lên mặt đường.

b. Xác định áp suất của 1 người nặng 60 kg. Biết diện tích tiếp xúc của 1 bàn chân lên mặt đất là 100 cm^2

c. So sánh áp suất của người và xe tăng

Bài 30. Một hình trụ thả nổi trên mặt nước thể tích phần chìm trong nước là 8 dm^3 . Cho trọng lượng riêng của nước là $10\,000 \text{ N/m}^3$

a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.

b. Tính khối lượng của vật.

c. Tính khối lượng riêng của vật, biết thể tích phần chìm bằng nửa thể tích vật.

Bài 31. Sau khi chải tóc bằng lược nhựa thì cả tóc và lược đều bị nhiễm điện và lược nhựa nhiễm điện âm.

a. Hỏi sau khi chải tóc, tóc nhiễm điện gì? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào?

b. Vì sao có những lần sau khi chải tóc ta thấy có một vài sợi tóc dựng đứng lên?

Mã đề 804

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Chọn và ghi vào bài kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Vào những ngày như thế nào thì các thí nghiệm về sự nhiễm điện do cọ xát thực hiện dễ thành công?

- A. Trời nắng. B. Hanh khô, rất ít hơi nước trong không khí.
C. Gió mạnh. D. Không mưa, không nắng.

Câu 2. Các vật nhiễm điện hút nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện âm. D. nhiễm điện dương.

Câu 3. Các vật nhiễm điện đẩy nhau khi

- A. nhiễm điện cùng dấu. B. nhiễm điện trái dấu.
C. nhiễm điện dương. D. nhiễm điện âm.

Câu 4. Vật dẫn điện là

- A. vải khô. B. giấy bóng. C. dây đồng. D. thanh nhựa

Câu 5. Thiết bị nào sau đây là nguồn điện?

- A. Quạt máy. B. Acquy. C. Bếp lửa. D. Bóng đèn

Câu 6. Quy ước nào sau đây là đúng.

- A. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực âm của nguồn điện qua vật dẫn tới cực dương của nguồn điện.
B. Chiều dòng điện là chiều đi từ cực dương của nguồn qua vật dẫn tới cực âm của nguồn điện.
C. Cực dương của nguồn điện là cực xuất phát của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.
D. Cực âm của nguồn điện là cực đến của các electron khi mắc nguồn với dụng cụ tiêu thụ điện thành mạch kín.

Câu 7. Dòng điện là

- A. Dòng các điện tích dương chuyển động hỗn loạn.
B. Dòng các điện tích âm chuyển động hỗn loạn.
C. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.
D. Dòng các nguyên tử chuyển động có hướng.

Câu 8. Bếp điện là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng nhiệt.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 9. Đèn giao thông là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng phát sáng.
C. Tác dụng từ. D. Tác dụng sinh lí.

Câu 10. Áp suất mà chất lỏng tác dụng lên một điểm phụ thuộc

- A. khối lượng lớp chất lỏng phía trên.
B. trọng lượng lớp chất lỏng phía trên.
C. thể tích lớp chất lỏng phía trên.
D. độ cao lớp chất lỏng phía trên.

Câu 11. Đơn vị của mômen lực là

- A. m/s B. N.m C. kg.m D. N.kg

Câu 12. Một lực có độ lớn 10 N tác dụng lên một vật rắn quay quanh một trục cố định, biết khoảng cách từ giá của lực đến trục quay là 20 cm. Moment của lực tác dụng lên vật có giá trị là

- A. 200 N.m. B. 200 N/m. C. 2 N.m. D. 2 N/m.

Câu 13. Dụng cụ nào sau đây **không** phải là ứng dụng của đòn bẩy?

- A. Cái kéo. B. Cái kìm. C. Cái cưa. D. Cái mở nút chai.

Câu 14. Vật nào dưới đây cách điện?

- A. Con người. B. Thanh nhựa. C. Ruột bút chì. D. Kim loại.

Câu 15. Lực đẩy Archimedes phụ thuộc vào các yếu tố

- A. trọng lượng riêng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của vật.
C. trọng lượng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
D. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 16. Chọn ampe có GHĐ phù hợp nhất để đo cường độ dòng điện qua đèn 1,2A.

- A. 1,5 A. B. 1,0 A. C. 0,5 A. D. 50 mA.

Câu 17. Đơn vị đo áp suất là gì?

- A. Niuton (N). B. Niuton mét (N.m).
C. Niuton trên mét (N/m). D. Niuton trên mét vuông (N/m²).

Câu 18. Áp lực là

- A. lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
B. lực ép có phương song song với mặt bị ép.
C. lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
D. lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

Câu 19. Để đo cường độ dòng điện, người ta dùng?

- A. Ampe kế. B. Vôn kế. C. Con chạy. D. Cân.

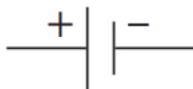
Câu 20. Muốn giảm áp suất lên diện tích bị ép ta có thể làm như thế nào?

- A. Giảm áp lực lên diện tích bị ép.
B. Giảm diện tích bị ép.
C. Tăng áp lực và tăng diện tích bị ép lên cùng một số lần.
D. Tăng áp lực và giảm diện tích bị ép.

Câu 21. Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?

- A. $p = F/S$. B. $p = F.S$. C. $p = P/S$. D. $p = d.V$.

Câu 22. Kí hiệu này là bộ phận nào của mạch điện?



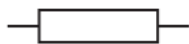
- A. Nguồn điện. B. Điện trở.
C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điôt phát quang.

Câu 23. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở.
C. Bóng đèn sợi đốt. D. Điôt phát quang.

Câu 24. Kí hiệu này là của thiết bị điện nào?



- A. Biến trở. B. Điện trở. C. Điôt. D. Cầu chì.

Câu 25. Máy sấy tóc là một trong những dụng tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng hóa học. B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng sinh lí. D. Tác dụng nhiệt.

Câu 26. Cường độ dòng điện cho ta biết

- A. Độ mạnh yếu của dòng điện.
- B. Dòng điện do nguồn điện nào gây ra.
- C. Dòng điện do các hạt mang điện dương hoặc âm tạo nên.
- D. Tác dụng nhiệt hoặc hóa học của dòng điện.

Câu 27. Để đo hiệu điện thế, người ta dùng ?

- A. vôn kế.
- B. ampe kế.
- C. oát kế.
- D. lực kế.

Câu 28. Hiệu điện thế được kí hiệu là

- A. V
- B. A
- C. U
- D. I

II. Tự luận

Câu 29. Một xe tăng có trọng lượng 45 000 N. Diện tích tiếp xúc của các bản xích xe tăng lên mặt đất là $1,5 \text{ m}^2$.

- a. Tính áp suất của xe tăng tác dụng lên mặt đường.
- b. Xác định áp suất của 1 người nặng 60 kg. Biết diện tích tiếp xúc của 1 bàn chân lên mặt đất là 100 cm^2
- c. So sánh áp suất của người và xe tăng

Bài 30. Một hình trụ thả nổi trên mặt nước thể tích phần chìm trong nước là 8 dm^3 . Cho trọng lượng riêng của nước là $10\,000 \text{ N/m}^3$

- a. Tính lực đẩy Archimedes tác dụng lên vật.
- b. Tính khối lượng của vật.
- c. Tính khối lượng riêng của vật, biết thể tích phần chìm bằng nửa thể tích vật.

Bài 31. Sau khi chải tóc bằng lược nhựa thì cả tóc và lược đều bị nhiễm điện và lược nhựa nhiễm điện âm.

- a. Hỏi sau khi chải tóc, tóc nhiễm điện gì? Các electron dịch chuyển từ vật nào sang vật nào?
- b. Vì sao có những lần sau khi chải tóc ta thấy có một vài sợi tóc dựng đứng lên?

